



Báo cáo sơ lược Công ty

23- 07 - 2010

Việt Nam

KSA (HSX)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN HAMICO

Giá niêm yết : 60,000/cp

**Giá dự kiến : 58,300 –
62,300 đ/cp**

Lê Huy Cường - cuonglh@hbse.com.vn



NGÀY NIÊM YẾT
27/07/2010

Bảng 2: Một số chỉ số tài chính

CHỈ SỐ	
BV	11,036
EPS dự kiến	4,021
P/B dự kiến	5.44
P/E dự kiến	14.92

Nguồn: HBS Research

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

KẾ HOẠCH 2010-2012

Bảng 1: Thông tin chung

Tên pháp định:	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận HAMICO
Tên viết tắt:	Binh Thuan HAMICO
Tên tiếng anh:	Binh Thuan HAMICO Mineral Joint Stock Company
Vốn điều lệ:	128,688,000,000 đồng
Trụ sở chính:	Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
Điện thoại:	062.3870935
Fax:	062.3871935
Website:	www.khoangsanbinhthuan.com.vn

Nguồn: Bản cáo bạch - Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico

Bảng 3: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

	2008	2009	Q1/2010
Tổng tài sản (tỷ đồng)	16.871	75.878	160.317
DTT(tỷ đồng)	21.041	149.404	17.125
LNST(tỷ đồng)	0.103	6.470	8.142
Cổ tức (%)	*	*	

Nguồn: Bản cáo bạch - Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico

(*): Do Công ty mới chuyển đổi sang mô hình cổ phần hóa vào cuối năm 2009 nên chưa chi trả cổ tức

Bảng 4: Một số chỉ tiêu kế hoạch

	2010	2011	2012
Vốn điều lệ	128.688	128.688	128.688
DTT (tỷ đồng)	464.000	930.000	1,233.000
LNST (tỷ đồng)	51.750	129.000	165.000
LNST/DTT (%)	11.15%	13.87%	13.38%
LNST/Vốn điều lệ (%)	40.21%	100.24%	128.21%
Cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	15.00%	20.00%	25.00%

Nguồn: Bản cáo bạch - Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Công ty cổ phần khoáng sản Bình Thuận Hamico tiền thân là Công ty TNHH Thương mại – Xây dựng Bảo Thụ được thành lập vào năm 2006 với vốn điều lệ 5,760,000,000 đồng

Năm 2009, Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ được tăng lên mức 46,880,000,000 đồng.

Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần tới nay Công ty đã trải qua 1 lần tăng vốn từ 46,880,000,000 đồng lên 128,688,000,000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ 8,180,000 cổ phần tương đương với 81,800,000,000 đồng theo mệnh giá. Tại thời điểm này Công ty mới chỉ có 7 thành viên tham gia góp vốn. Tuy nhiên sau một thời gian các cổ đông này tiến hành chuyển nhượng tự do một phần vốn của mình cho các cổ đông khác, đến thời điểm hiện tại Công ty cổ phần Khoáng Sản Bình Thuận Hamico đã có 137 cổ đông với tổng số lượng cổ phần sở hữu là 12,868,800 cổ phần.

LĨNH VỰC KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi
- Xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch
- San lấp mặt bằng
- Mua bán nguyên vật liệu gốm sứ, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, phụ tùng xe cơ giới, phân bón hóa chất
- Mua bán lương thực thực phẩm, hàng nông lâm thủy sản
- Khai thác chế biến khoáng sản; Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến, đất sét, quặng kim loại
- Mua bán máy móc ngành nông ngư nghiệp, máy móc thiết bị tàu thuyền
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, bốc xếp hàng hóa, kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa,
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, nạo vét khơi thông luồng lạch
- Đóng tàu và sửa chữa tàu thuyền
- Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng
- Đầu tư tài chính, đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, vãng biển
- Gia công cơ khí

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông là cá nhân	137	12,868,800	100.00%
Trong đó: Trong Công ty	14	4,042,600	31.40%
Ngoài Công ty	123	8,826,200	68.60%
2. Cổ đông là tổ chức	0	0	0
Tổng cộng	137	12,868,800	100.00%

Nguồn: Bản cáo bạch - Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico

Bảng 6: Danh sách cổ đông lớn

STT	Cổ đông lớn	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Văn Dũng	2,516,520	19.56%
	Tổng cộng	2,516,520	19.56%

Nguồn: Bản cáo bạch - Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico

TRIỂN VỌNG NGÀNH

Khoáng sản cát trắng

Cát trắng là thành phần nguyên liệu quan trọng và thiết yếu cho ngành công nghiệp sản xuất kính thủy tinh, thủy tinh lỏng, kính công nghiệp các loại. Cát trắng ở nước ta được phân bố dọc theo đường bờ biển với trữ lượng khá lớn và đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật cả về thành phần hóa học và thành phần hạt – được đánh giá là có chất lượng tốt vào loại bậc nhất khu vực Đông Nam Á. So với một số nước khác sản xuất cát phải qua gia công bằng nhiều phương pháp khác nhau mới có được cát trắng tinh khiết thì cát trắng Việt Nam có chất lượng tốt hơn và chi phí thấp hơn rất nhiều, điều này giúp tăng sức cạnh tranh đáng kể cho cát Việt Nam khi xuất khẩu ra thế giới. Mặt khác hiện nay kiến trúc xây dựng ngày càng phát triển kéo theo sự gia tăng trong nhu cầu xanh dựng các tòa nhà cao tầng hiện đại mà vật liệu quan trọng là cát, xi măng và kính... Do đó có thể thấy mặt hàng kính và cát xây dựng đang có tiềm năng tăng trưởng rất lớn nhờ nhu cầu tiêu thụ phong phú trên thị trường.

Công nghiệp cảng biển và dịch vụ hậu cần

Trong xu thế chung của thế giới cũng như của Việt Nam, hiện nay vận tải biển vẫn đang là ngành chủ đạo, chiếm ưu thế gần như tuyệt đối (80% khối lượng hàng hóa lưu thông) trong việc trao đổi thương mại giữa các quốc gia và đang có mức tăng trưởng hàng năm khá tốt 8-9%. Tuy nhiên tình hình thực tế ở Việt Nam cho thấy hệ thống cảng biển vẫn đang rất thiếu cầu bến, khu chuyên tải cho tàu trọng tải lớn. Bên cạnh đó theo như công bố của Bộ Giao thông – Vận tải, trừ một số bến mới được xây dựng và đưa vào khai thác trong 3 năm trở lại đây được trang bị bốc xếp dỡ tương đối hiện đại, còn hầu hết vẫn đang sử dụng thiết bị bốc xếp thông thường, công nghệ quản lý điều hành quá trình bốc xếp

bảo quản , giao nhận hàng hóa vẫn còn lạc hậu. Do đó có thể thấy nhu cầu về các dịch vụ vận tải biển như các khu chuyển tải, dịch vụ hậu cần đi kèm, đóng mới sửa chữa tàu thuyền, container hiện nay là rất lớn.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- **Hoạt động kinh doanh chính**

- **Các sản phẩm chính từ khai thác khoáng sản của Công ty**

- + **Cát trắng:** cung cấp làm nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp chế tạo thủy tinh, thủy tinh lỏng, kính công nghiệp trong và ngoài nước, các thiết bị lọc nước tinh khiết với kích thước hạt siêu nhỏ.



Cát trắng tinh khiết

- + **Cát xây dựng và cát nhiễm mặn:** dùng làm nguyên liệu xây dựng công trình các loại, cát nhiễm mặn dùng để san lấp mặt bằng, xuất khẩu sang các nước trong khu vực như: Singapore, Trung Quốc...



Cát nhiễm mặn



Cát vàng xây dựng

- + **Đất sét:** làm nguyên liệu cho ngành sản xuất vật liệu xây dựng như sản xuất gạch Tuynel, gạch không nung, gốm sứ

- **Các hoạt động thi công xây dựng và bất động sản**

- + Thi công cơ sở hạ tầng cụm, khu công nghiệp, cho thuê kho bãi
- + Nạo vét luồng lạch thi công san lấp mặt bằng

- **Các hoạt động thương mại và dịch vụ**

- + Thu mua và xuất khẩu nông sản các loại
- + Dịch vụ Logistic cung ứng hậu cần cho ngành công nghiệp tàu thủy

- **Tình hình doanh thu, chi phí**

Bảng 7: Doanh thu thuần (2008-2009)

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Q1/2010
1.Xuất khẩu cát	12.625	145.341	12.874
2.Xuất khẩu nông sản	0	0	2.524
3.Đất sét	6.500	3.227	0.736
4.Cao lanh	0.660	0.660	0.345
5.Cát bán nội địa	0.150	0.096	0.072
6.Dịch vụ	1.106	0.081	0.574
Tổng doanh thu	21.041	149.405	17.125

Nguồn: Bản cáo bạch - Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico

Bảng 8: Lợi nhuận sau thuế(2008-2009)

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Q1/2010
1.Xuất khẩu cát	0.094	5.894	7.417
2.Xuất khẩu nông sản	0	0	0.106
3.Đất sét	0.006	0.362	0.456
4.Cao lanh	0.0009	0.058	0.073
5.Cát bán nội địa	0.0002	0.013	0.016
6.Dịch vụ	0.002	0.142	0.073
Tổng lợi nhuận	0.103	6.470	8.142

Nguồn: Bản cáo bạch - Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico

Trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của công ty qua các năm có thể thấy **doanh thu và lợi nhuận từ cát chiếm tỷ trọng lớn nhất**: xuất khẩu cát chiếm mẫn, cát xây dựng ... trung bình chiếm hơn 90% tổng lợi nhuận. Ngoài ra doanh thu và lợi nhuận của xuất khẩu cát qua các năm cũng có **sự tăng trưởng khá lớn**: lợi nhuận xuất khẩu cát năm 2009 tăng gấp hơn 60 lần so với năm 2008, và chỉ tính riêng trong quý 1 năm 2010 lợi nhuận từ xuất khẩu cát đã cao hơn tới 14% so với tổng lợi nhuận của cả năm 2009.

Nguyên nhân của sự tăng trưởng đột biến này chủ yếu là do bắt đầu từ năm 2009 Công ty đã đẩy mạnh hoạt động thu gom cát(cát nhiễm mẫn, cát xây dựng, cát trắng...) với quy mô vượt xa so với năm 2008. Cộng thêm việc Công ty đã xin được Giấy phép nạo vét luồng lạch tại các cửa sông, cửa biển và Giấy phép thăm dò, khai thác ở một số mỏ cát, như: mỏ cát trắng tại xã Tân Phước; mỏ cát xây dựng tại xã Tân Hà; khu vực khai thác cát nhiễm mẫn tại sông Dinh phường Bình Tân; Khu vực khai thác cát nhiễm mẫn và cát xây dựng tại sông Phan và cửa Ba Đăng, xã Tân Hải;... đều nằm trong địa phận thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận đã **giúp công ty chủ động được phần lớn nguồn cát san lấp và cát thương phẩm tốt với trữ lượng dồi dào**, qua đó giúp công ty mở rộng quy mô khai thác, ổn định nguồn cung cấp, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài nước(một số quốc gia trong khu vực đang có nhu cầu về cát rất lớn như: Singapore, Hồng Kông...).

Bảng 9: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh(2008-2009)

Chi phí	2008		2009		Q1/2010	
	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần
Giá vốn hàng bán	19.759	93.91%	128.744	86.17%	4.558	26.61%
Chi phí bán hàng	0.170	0.81%	4.874	3.26%	0.408	2.38%
Chi phí QLDN	0.932	4.43%	7.859	5.26%	1.426	8.33%
Chi phí tài chính	0	0	0.196	0.13%	0.034	0.20%
Tổng cộng	20.861	99.15%	116.528	94.82%	6.425	37.52%

Nguồn: Bản cáo bạch - Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico

Nhìn vào bảng số liệu trên có thể thấy tỷ trọng giá vốn hàng bán trong tổng doanh thu của công ty đang có xu hướng giảm, đặc biệt là trong quý 1/2010. Nguyên nhân chính là bắt đầu từ năm 2009 Công ty đã bắt đầu kiểm soát được nguyên vật liệu đầu vào nhờ tự chủ về nguồn khai thác thay vì chỉ đơn thuần kinh doanh thương mại, đây là cơ sở chính giúp công ty giảm chi phí nói chung và giá vốn hàng bán nói riêng. Tuy nhiên do tính chu kỳ trong kinh doanh cũng như căn cứ vào các dự án công ty, hoạt động kinh doanh của công ty sẽ được triển khai mạnh vào khoảng quý 3 và quý 4/2010, do đó nhiều khả năng tỷ trọng các loại chi phí trên doanh thu cũng sẽ có xu hướng tăng tương đối nhiều so với quý 1/2010

VỊ THẾ CÔNG TY

Bảng 10: So sánh quy mô Hamico với một số công ty cùng ngành

Đơn vị : Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KSA	KSH	MIH	VXB	CVT
TTS	160.317	206.046	128.526	99.099	133.166
VCSH	142.020	141.811	52.551	54.647	63.637
VĐL	128.688	116.900	40.000	40.490	40.000
DTT (2009)	149.404	83.27	112.852	190.392	258.838
LNST (2009)	6.470	20.928	13.511	13.981	19.383
LNST/DTT	4.33%	25.13%	11.97%	7.34%	7.49%
LNST/VĐL	5.03%	17.90%	33.78%	34.53%	48.46%
ROA(2009)	8.53%	10.14%	12.61%	14.11%	13.98%
ROE(2009)	12.35%	15.10%	28.30%	25.58%	32.68%

Nguồn: Tổng hợp

So sánh với một số doanh nghiệp cùng ngành và hiện đã niêm yết trên sàn như:

CTCP Tập đoàn khoáng sản Hamico(KSH), CTCP Xuất nhập khẩu khoáng sản Hà Nam(MIH), CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre(VXB) và CTCP CMC(CVT) có thể thấy quy mô của Bình Thuận Hamico tương đối lớn cả về tổng tài sản, nguồn vốn cũng như vốn điều lệ. Tuy nhiên khả năng tạo doanh thu lợi nhuận của công ty là không thực sự cao, tỷ suất sinh lời trên tài sản và nguồn vốn cũng thấp hơn các công ty cùng ngành.

ĐỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Dự án khai thác mỏ cát trắng Tân Phước



- Mục tiêu: khai thác và chế biến cát trắng có chất lượng cao, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu
- Diện tích khai thác: 104 ha
- Trữ lượng khai thác dự kiến: 2,170,000 tấn
- Thời gian khai thác dự kiến: 10 năm
- Tiến độ đầu tư: đã được cấp phép và dự kiến khai thác từ tháng 8/2010
- **Doanh thu dự kiến: 56 tỷ đồng /năm**

2. Dự án khai thác mỏ cát xây dựng Tân Hà



- Mục tiêu: khai thác và chế biến cát trắng có chất lượng cao, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu
- Diện tích khai thác: 40 ha

- Trữ lượng khai thác: 1,000,000 m³
- Thời gian khai thác dự kiến: 10 năm
- Tiến độ đầu tư: dự kiến tháng 9/2010 sẽ có giấy phép khai thác chính thức
- **Doanh thu dự kiến: 18 tỷ đồng /năm**

3. Dự án xây dựng và khai thác khu chuyển tải Lagi



- Mục tiêu: làm làm cảng neo đậu, giao nhận hàng cho tàu trọng tải 5,000 tấn và xà lan tới 10,000 tấn, khai thác cát nhiễm mặn để xuất khẩu
- Diện tích đất sử dụng: 54,805 m²
- Tổng vốn đầu tư: 60 tỷ đồng, chia thành 4 giai đoạn(2010-2013). Vốn đầu tư trong năm 2010 là 15 tỷ đồng huy động từ nguồn vốn chủ sở hữu. Nguồn vốn tài trợ cho các giai đoạn tiếp theo sẽ được lấy từ một phần lợi nhuận mang lại của dự án và từ nguồn vốn vay ngân hàng.
- Tiến độ đầu tư: đang tiến hành khai thác và xuất khẩu thương phẩm cát nhiễm mặn ra nước ngoài. Khu vực cầu cảng và các hạng mục hỗ trợ đang tiến hành thi công và dự kiến đầu tháng 11/2010 sẽ đi vào hoạt động.
- **Doanh thu dự kiến: 12 tỷ đồng/năm**

4. Dự án xây dựng và khai thác cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp Thăng Hải



- Mục tiêu: xây dựng, khai thác hạ tầng cụm công nghiệp – tiểu thủ công

ngành Thăng Hải

- Diện tích đất sử dụng: 50 ha
- Tổng vốn đầu tư: 50 tỷ đồng, chia thành 4 giai đoạn. Vốn đầu tư trong năm 2010 là 12.5 tỷ đồng huy động từ nguồn vốn chủ sở hữu. Dự kiến nguồn vốn tài trợ cho các giai đoạn tiếp theo sẽ được lấy hoàn toàn từ phần lợi nhuận mang lại của dự án.
- Tiến độ đầu tư: dự kiến khởi công xây dựng trong tháng 7/2010
- **Doanh thu dự kiến: 30 tỷ đồng/năm**

5. Dự án Xây dựng và khai thác cụm công nghiệp tàu thủy Ba Đăng



- Mục tiêu: Xây dựng cụm công nghiệp đóng, sửa chữa tàu thủy, sàn lan, sản xuất Container và các ngành phụ trợ cho ngành công nghiệp tàu thủy
- Diện tích sử dụng: 50 ha
- Tổng vốn đầu tư: 135 tỷ đồng – thực hiện đầu tư từ năm 2010 – 2015. Trong đó vốn đầu tư dự kiến trong năm 2010 là 10 tỷ đồng huy động từ nguồn vốn chủ sở hữu. Từ năm 2011 đến năm 2015 nguồn vốn được tài trợ từ phần lợi nhuận do dự án mang lại
- Tiến độ đầu tư: tháng 10/2010 sẽ tiến hành khởi công xây dựng
- **Doanh thu trung bình: 60 tỷ đồng/năm**

6. Dự án xây dựng nhà máy chế biến sâu sa khoáng Titan



- Mục tiêu: chế biến sâu các sản phẩm từ sa khoáng Titan

- Địa điểm xây dựng: cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp Thăng Hải, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận
- Diện tích đất sử dụng: 6 ha
- Tổng vốn đầu tư: 500 tỷ đồng được chia thành hai giai đoạn, giai đoạn 1 trong năm 2010 với vốn đầu tư 150 tỷ đồng được huy động từ nguồn vốn phát hành trái phiếu chuyển đổi
- Tiến độ đầu tư: tháng 10/2010 sẽ tiến hành khởi công xây dựng nhà máy giai đoạn 1. Dự kiến cho ra sản phẩm vào Quý 2/2011
- **Doanh thu dự kiến: 145 tỷ đồng/năm**

7. Dự án Nhà máy gạch Tuynel tại xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai



- Mục tiêu: sản xuất gạch Tuynel trên quy mô công nghiệp
- Địa điểm xây dựng: xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
- Công suất ước tính: 40 triệu viên/năm
- Diện tích đất sử dụng: 3 ha
- Tổng vốn đầu tư: 40 tỷ đồng, được chia thành hai giai đoạn đầu tư với giá trị đầu tư mỗi giai đoạn là 20 tỷ đồng. Dự án được tài trợ phần lớn từ vốn đầu tư của chủ sở hữu và một phần từ vốn vay ngân hàng
- Tiến độ đầu tư: nhà máy đang trong giai đoạn đầu tư và dự kiến tháng 2/2011 sẽ có sản phẩm bán ra thị trường
- **Doanh thu dự kiến: 24 tỷ đồng/ năm**

8. Dự án xây dựng kho bãi chứa nông sản



- Mục tiêu: dùng làm kho chứa hàng nông sản, nguyên vật liệu, vật liệu...

cho Công ty và khách hàng

- Địa điểm xây dựng: xã Bình Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
- Tổng diện tích kho: 12,978 m²
- Tổng vốn đầu tư: 19.5 tỷ đồng, được chia thành 4 giai đoạn đầu tư, từ năm 2010 đến năm 2013. Giai đoạn 1 xây dựng và đưa vào khai thác kho chứa đầu tiên với vốn đầu tư 4.9 tỷ đồng được huy động từ vốn chủ sở hữu. các giai đoạn còn lại vốn đầu tư sẽ được huy động từ nguồn lợi nhuận để tái đầu tư của Công ty.
- Tiến độ đầu tư: hệ thống kho bãi đang trong giai đoạn thi công, cuối tháng 6 sẽ tiến hành đưa vào sử dụng và khai thác kho đầu tiên với diện tích 2,500 m²
- **Doanh thu trung bình: 1.2 tỷ đồng/năm**

Bảng 11: Một số hợp đồng cung cấp sản phẩm

<i>Đối tác</i>	<i>Số hợp đồng</i>	<i>Thời hạn thực hiện</i>	<i>Sản phẩm cung cấp</i>	<i>Tổng giá trị hợp đồng (tỷ đồng)</i>
Wan Qi Pte Co.LTd	01/KST-QW/2010	31/12/2010	Cát nhiễm mặn	41.8
HongFa Sand&Grani e Pte Co.Ltd	01/KST-HSG/2010	31/12/2010	Cát nhiễm mặn	28.5
Chahaya Shipping Pte	01/KST-CST/2010	31/12/2010	Cát nhiễm mặn	6.27
CTCP Giáp Đại Thanh	02/KSB-GDT/2010 và 03/KSB-GDT/2010	30/04/2010	Cát nhiễm mặn	13.9
Intimex	M0013/NXTL-HCM/10 và 01/KSB-Intimex/2010	31/12/2010	Khoai mỳ và cho thuê kho bãi	3.5
Vitis	01/KST-VT/2010	31/12/2010	Cát trắng	13.3
CTCP Nhật Nam	01/KST-NT/2010	10/05/2012	Cát nhiễm mặn	140

Nguồn: Bản cáo bạch - Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico

NHẬN ĐỊNH

- Căn cứ vào số liệu thu thập được về kế hoạch tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận dự kiến của Công ty trong vòng 3 năm sắp tới(2010 – 2012), cũng như khả năng sinh lời từ các dự án mà Công ty đang tiến hành thi công thực hiện và có thể đem lại doanh thu bắt đầu từ năm 2010, chúng tôi cho rằng tiềm năng phát triển của Hamico Bình Thuận trong ngắn và trung hạn ở mức khá tốt, và đặc biệt Công ty có thể mang lại sự tăng trưởng đột biến về lợi nhuận trong các năm sắp tới.
- Mặt khác, P/E trung bình của nhóm cổ phiếu ngành khai khoáng(cung cấp vật liệu đầu vào cho ngành công nghiệp, xây dựng) hiện nay vào khoảng 12 lần. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng khả năng Công ty có thể tạo ra đột biến trong doanh thu lợi nhuận các năm sắp tới là khá cao, vì vậy chúng tôi kỳ vọng mức P/E hợp lý của cổ phiếu KSA năm 2010 dao động từ 14.5 –15.5 lần.
- Do đó với mức EPS dự kiến năm 2010 là 4,021 đồng thì mức giá hợp lý của KSA trong năm nay sẽ vào khoảng **58,300 – 62,300 đồng/ cổ phiếu.**

KHUYẾN CÁO

Bản báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và lưu hành trong HBS, các chi nhánh và các khách hàng. Báo cáo này không hướng tới hoặc có ý định phân phối cho bất cứ cá nhân hay tổ chức là công dân hoặc sống tại những khu vực và lãnh thổ mà việc phân phối, xuất bản hoặc sử dụng nó trái với quy định và pháp luật của khu vực hoặc lãnh thổ đó.

Báo cáo không được coi là mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính và nhu cầu đặc biệt của người nhận được bản báo cáo. Thông tin và ý kiến trong báo cáo không và không nên được coi là một đề nghị, khuyến nghị thúc đẩy mua/bán một chứng khoán cụ thể, các thương vụ đầu tư liên quan hoặc các hoạt động đầu tư khác.

Thông tin trong bản báo cáo được lấy từ những nguồn được coi là chính xác và hợp lý tại thời điểm phát hành bản báo cáo. Chúng tôi không đảm bảo rằng bản báo cáo bao hàm tất cả những thông tin mà đầu tư yêu cầu. HBS hoặc các chi nhánh không đảm bảo các thông tin và ý kiến trong báo cáo là hoàn toàn chính xác, hợp lý, toàn diện và không có sai sót. HBS và chi nhánh không chịu trách nhiệm pháp lý về hậu quả thua lỗ hoặc thiệt hại về tài chính do sử dụng bản báo cáo này.

Các quan điểm thể hiện trong báo cáo là quan điểm cá nhân của người phân tích về chứng khoán hoặc công ty được phân tích. Người phân tích không phải chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp về kết luận hoặc khuyến nghị cụ thể nào trong bản báo cáo.

Nhà đầu tư nên tự tiến hành việc thẩm định thông tin trong báo cáo, bao gồm cả xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể, đồng thời tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn tài chính của mình về các vấn đề luật pháp, kinh doanh, tài chính, thuế trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào liên quan tới các chứng khoán được nêu trong báo cáo.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÒA BÌNH
HBS – HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

34 Hai Bà Trưng – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Tel.: (84 4) 39368866;

HBS RESEARCH

Phụ trách Bộ phận Phân tích :	Nguyễn Phúc Thịnh	<u>thinhnp@hbse.com.vn</u>
Chuyên viên phân tích :	Lê Huy Cường	<u>cuonglh@hbse.com.vn</u>
	Trịnh Ngọc Duyên	<u>duyennt@hbse.com.vn</u>
	Vũ Thái Hà	<u>havt@hbse.com.vn</u>
	Nguyễn Thị Kiều	<u>kieunt@hbse.com.vn</u>